

Số: 30/KHCM-BMT

Buôn Ma Thuột, ngày 03 tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) học kỳ II - năm học 2025-2026

*Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;*

*Căn cứ Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Công văn số 555/SGD&ĐT-GDPT ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;*

*Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-BMT ngày 05/9/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Buôn Ma Thuột về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;*

Xét điều kiện thực tế và thực hiện nhiệm vụ năm học, Trường THPT Buôn Ma Thuột xây dựng Kế hoạch kiểm tra định kỳ học kỳ II, năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

#### I. PHẦN CHUNG

**1. Nội dung, cấu trúc đề kiểm tra:** Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng quy định (*Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*), trong đó chú trọng đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh.

**1.1. Nội dung:** Đề kiểm tra, đánh giá không vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình, thuộc chương trình học tính đến trước thời điểm kiểm tra theo phân phối chương trình của bộ môn.

**1.2. Cấu trúc:** Đề kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo cấu trúc theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT với 04 mức độ nhận thức: biết, hiểu, vận dụng và vận dụng cao với tỷ lệ hợp lý thuộc chương trình tính đến thời điểm kiểm tra (*theo định dạng cấu trúc đề minh họa tốt nghiệp từ năm 2025 tại Quyết định số 4068/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/11/2023 của Bộ GD&ĐT*). Cụ thể:

| Nhận biết (%) | Thông hiểu (%) | Vận dụng (%) | Vận dụng cao (%) |
|---------------|----------------|--------------|------------------|
| 40            | 30             | 20           | 10               |

**a) Đối với môn Ngữ văn:** Theo hình thức tự luận, gồm hai phần là Đọc hiểu (4,0 điểm) và Viết (6,0 điểm).

**b) Đối với các môn còn lại:** Hình thức kiểm tra trắc nghiệm với các phần theo quy định của từng môn. Số lượng câu hỏi từng phần của các môn khác nhau.

- Phần I gồm các câu hỏi trắc nghiệm với 4 phương án, yêu cầu HS chọn một đáp án đúng. HS được 0,25 điểm nếu làm đúng mỗi câu.

- Phần II gồm các câu hỏi trắc nghiệm chọn đáp án đúng/sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, HS phải trả lời Đúng/Sai đối với từng ý của câu hỏi Chọn chính xác, HS sẽ được 0,1 điểm một ý, 0,25 điểm nếu đúng hai ý, 0,5 điểm nếu đúng ba ý và 1 điểm nếu cả 4 ý.

- Phần III gồm các câu hỏi dạng trả lời ngắn, dạng thức này gần với dạng câu hỏi tự luận. Với môn Toán, mỗi câu đúng, HS được 0,5 điểm, các môn khác là 0,25 điểm.

| STT | Môn             | Số lượng lệnh hỏi       | Thời gian làm bài | Ghi chú                                                                                                       |
|-----|-----------------|-------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Toán            | 34                      | 90'               | <i>Căn cứ Thông tư 22/2021 của Bộ GDĐT và cấu trúc đề thi tốt nghiệp từ năm 2025 đã hướng dẫn, phát hành.</i> |
| 2   | Ngữ văn         | Tự luận                 | 90'               |                                                                                                               |
| 3   | Tiếng Anh       | 40 (gồm 4 kỹ năng+KTNN) | 60'               |                                                                                                               |
| 4   | Các môn còn lại | 36                      | 45'               |                                                                                                               |

Riêng khối 10, khối 11 hoặc các môn của khối 12 có câu tự luận (tối đa 3 điểm) theo quy định thì các tổ, các bộ môn giảm bớt số lệnh hỏi để tương đương với số điểm và thời gian của bộ môn, tránh trường hợp vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc quá sức HS.

## 2. Một số yêu cầu

**2.1. Đối với môn Toán:** Dạng thức câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn đòi hỏi học sinh phải tư duy như hình thức tự luận. Dạng thức trả lời ngắn nhằm kiểm tra tư duy năng lực toán học ở mức cao hơn nên học sinh cần dành nhiều thời gian để có thể trả lời.

**2.2. Đối với môn Ngữ văn:** Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

**2.3. Đối với môn Lịch sử, Địa lí và Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp:** Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 1258/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2024 của Sở GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

**2.4. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét:** Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

**2.5. Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn** được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ

GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào học kì khi kết thúc cụm chuyên đề học tập (*thêm 01 cột điểm ở học kỳ II này*).

### **3. Hình thức tổ chức kiểm tra**

**3.1.** Thực hiện kiểm tra định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập, bài tập lớn... hoặc những môn đánh giá bằng nhận xét có thể theo hình thức trực tiếp. Chú ý phải có hướng dẫn cụ thể để học sinh thực hiện và các tiêu chí đánh giá (thống nhất chung của bộ môn) đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.

**3.2.** Thực hiện kiểm tra định kì thông qua bài kiểm tra trực tiếp.

#### ***a) Kiểm tra tập trung***

Kiểm tra tập trung các môn **Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh** của các khối (*Theo lịch ở phần II.1*). Sau khi kiểm tra lần 01 nếu các em học sinh vắng kiểm tra có lý do được lãnh đạo trường đồng ý, sẽ được tổ CM, giáo viên dạy trực tiếp ở lớp bố trí kiểm tra lại, đảm bảo đúng quy định.

**b) Kiểm tra không tập trung:** Các môn còn lại của 3 khối: Các tổ, GV tự tổ chức theo quy định và thời khoá biểu của lớp trong thời gian quy định. TTCM (*hoặc TPCM, nhóm trưởng được TTCM uỷ quyền*) chịu trách nhiệm ký, duyệt đề và hướng dẫn chấm ít nhất trước 03 ngày GV tổ chức kiểm tra.

#### **\* Lưu ý:**

- Đề kiểm tra các môn có trắc nghiệm, các tổ chuyên môn làm **01 đề gốc** chính thức đảo thành **08 mã đề** (*có đề dự bị theo quy định*).

- Môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - An ninh: Căn cứ vào đề xuất của tổ; BGH hội ý, có quyết định chính thức.

### **4. Ngân hàng câu hỏi ôn tập, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm**

#### **4.1. Đối với các môn kiểm tra tập trung**

- TTCM duyệt lần 01, in và nộp:

- + Bản đặc tả và khung ma trận đề;
- + Đề kiểm tra;
- + Đáp án/Hướng dẫn chấm.

- Thời gian: Nộp trước 01 tuần so với lịch kiểm tra. TTCM nộp về đồng chí Huê-Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn (*in bản cứng, cùng đ/c Huê duyệt, ký niêm phong, cam kết bảo mật theo quy định*).

#### **\* Lưu ý:**

Sau khi kiểm tra xong, trong vòng 03 ngày TTCM nộp file nén bao gồm các file trên kèm ngân hàng câu hỏi ôn tập lên hệ thống hồ sơ, giáo án **Edoc (mục KT TẬP TRUNG)** với tài khoản cá nhân của TTCM (*Tổ CM thống nhất đề cương, ma trận, GV gửi cho HS đề cương ôn tập trước khi kiểm tra ít nhất 01 tuần*).

**4.2. Đối với các môn kiểm tra không tập trung:** Ban giám hiệu giao TTCM duyệt, hướng dẫn GV trong nhóm, trong khối ngay sau khi kiểm tra, nộp về TTCM. Sau đó, TTCM tập hợp gửi lên hệ thống hồ sơ, giáo án **Edoc (mục KT KHÔNG TẬP TRUNG)** để trường,

tổ lưu, đưa vào ngân hàng đề và làm minh chứng báo cáo, trình cấp trên khi có yêu cầu theo quy định.

**5. Hồ sơ lưu:** Các tổ chuyên môn lưu 03 loại hồ sơ sau:

- Bản đặc tả và ma trận đề;
- Đề kiểm tra;

- Đáp án/Hướng dẫn chấm (lưu tại tổ ít nhất 01 năm; bài kiểm tra định kỳ **không** tập trung trả bài cho HS theo quy định. Riêng kiểm tra tập trung: phiếu chấm nộp về trường; bài kiểm tra sau khi GV trả bài cho HS thì thu lại, tập hợp về tổ lưu giữ theo quy định 01 năm).

## II. LỊCH KIỂM TRA

**1. Các môn kiểm tra tập trung giữa kỳ II** (buổi nào 2 khối kiểm tra thì khối còn lại nghỉ học, nếu có)

| Thứ, ngày                                                  | Khối   | Môn       | Thời gian làm bài | Giờ phát đề | Giờ bắt đầu làm bài | Hết giờ làm bài |
|------------------------------------------------------------|--------|-----------|-------------------|-------------|---------------------|-----------------|
| <b>Tuần 26</b><br><b>Chiều Thứ 4</b><br><b>(18/3/2026)</b> | 10     | Ngữ văn   | 90'               | 13h45       | 13h50               | 15h20           |
|                                                            | 11     | Ngữ văn   | 90'               | 13h45       | 13h50               | 15h20           |
|                                                            | 12     | Tiếng Anh | 60'               | 15h45       | 15h50               | 16h50           |
| <b>Tuần 28</b><br><b>Sáng Thứ 4</b><br><b>(01/4/2026)</b>  | 10, 11 | Toán      | 90'               | 7h25        | 7h30                | 9h00            |
|                                                            | 10, 11 | Tiếng Anh | 60'               | 9h25        | 9h30                | 10h30           |

**2. Các môn kiểm tra tập trung cuối kỳ II** (buổi nào 2 khối kiểm tra thì khối còn lại nghỉ học, nếu có)

| Thứ, ngày                                                 | Khối   | Môn     | Thời gian làm bài | Giờ phát đề | Giờ bắt đầu làm bài | Hết giờ làm bài |
|-----------------------------------------------------------|--------|---------|-------------------|-------------|---------------------|-----------------|
| <b>Tuần 34</b><br><b>Sáng Thứ 3</b><br><b>19/5/2026)</b>  | 10     | Ngữ văn | 90'               | 7h25        | 7h30                | 9h00            |
|                                                           | 11     | Ngữ văn | 90'               | 9h25        | 9h30                | 11h00           |
|                                                           | 12     | Ngữ văn | 90'               | 7h25        | 7h30                | 9h00            |
|                                                           | 12     | Toán    | 90'               | 9h25        | 9h30                | 11h00           |
| <b>Tuần 34</b><br><b>Sáng Thứ 4</b><br><b>(20/5/2026)</b> | 10, 11 | Toán    | 90'               | 7h25        | 7h30                | 9h00            |
|                                                           | 10, 11 | Lịch sử | 45'               | 9h25        | 9h30                | 10h15           |

Tổ CM, giáo viên chấm, trả bài cho HS, vào điểm trên hệ thống, nộp bài, phiếu chấm,... theo quy định. Nhà trường khóa điểm, thống kê chất lượng từng lớp, từng GV và công khai chất lượng kiểm tra theo quy định.

## 2. Các môn kiểm tra không tập trung giữa kỳ, cuối kỳ II

Tổ CM, GV chủ động kiểm tra các môn còn lại (*trừ lịch kiểm tra tập trung các môn ở trên*) theo TKB và kế hoạch giáo dục đã gửi và được duyệt. Hoàn thành nhập điểm trên hệ thống theo quy định.

- Lịch kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ II:

+ Giữa kỳ II: Tuần 25, 26, 27 (*trừ các ngày có lịch kiểm tra tập trung ở trên*).

+ Cuối kỳ II: Tuần 33b, 34, 35 (*trừ các ngày có lịch kiểm tra tập trung ở trên*).

## III. ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI HỌC SINH

- Việc đánh giá, xếp loại kết quả học tập và rèn luyện theo Quy chế đánh giá xếp loại ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Để kịp thời, đề nghị giáo viên vào điểm trên hệ thống SMAS nhanh gọn, làm đến đâu vào điểm ngay đến đó. Giáo viên chủ nhiệm nhập ngày vắng (điểm danh) đầy đủ theo sổ đầu bài theo từng tháng. Nhà trường báo cáo Sở theo quy định và nhắn tin điện tử báo cáo chuyên cần và điểm từng học sinh về phụ huynh ngay sau từng đợt kiểm tra và cuối mỗi tháng.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ học kỳ II và hướng dẫn, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nghiêm túc, đúng quy định, đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh, chất lượng dạy và học của nhà trường; tổ chức in sao đề kiểm tra; khảo thí tổ chức chấm kiểm tra, trả bài, vào điểm, thu bài lưu trữ đúng thời gian quy định.

- Các tổ chuyên môn:

+ Tiến hành rà soát chương trình, hướng dẫn giáo viên chủ động thực hiện đúng tiến độ chương trình dạy học học (các trường hợp mất tiết, thiếu tiết nhà trường sẽ bố trí tổ chức dạy bù trong tuần 33B, trường hợp lớp nào, GV tổ nào cần tiết nữa để bù thì báo TTCM tổng hợp gửi đề nghị về BGH để bố trí thêm, sao cho kịp với chương trình, tiến độ học kỳ II; **kết thúc chương trình, kiểm tra học kỳ II: trước 27/5/2026**).

+ Phân công giáo viên làm ma trận, bản đặc tả, đề và đáp án để tổ chức kiểm tra tập trung.

+ Tổ chức ôn tập có hiệu quả cho học sinh trước khi kiểm tra thường xuyên, định kỳ; thống nhất đề cương ôn tập, ma trận đề, đề và đáp án/hướng dẫn chấm gửi lên **Edoc** ngay sau khi kiểm tra.

- Bộ phận chuyên môn nhà trường và Ban quản trị website trường đăng lên website của nhà trường, thông báo rộng rãi để học sinh biết, giúp HS tiếp tục ôn tập.

- Giáo viên bộ môn chủ động thực hiện đúng tiến độ chương trình môn học, tổ chức ôn tập có hiệu quả cho học sinh, đảm bảo nội dung chương trình tính đến thời điểm kiểm tra. Giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm nhắc nhở học sinh theo dõi và tham gia kiểm tra theo đúng lịch của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra định kỳ học kì II, năm học 2025-2026 của Trường THPT Buôn Ma Thuật. Lãnh đạo nhà trường đề nghị các bộ phận, tổ chuyên môn, cán bộ,

giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc. Những vấn đề chưa rõ trao đổi trực tiếp với 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng để được hướng dẫn thêm./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDPT (b/c)
- BGH (c/đ);
- Các Tổ CM (t/h);
- Toàn thể CB, GV, NV;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Thị Xuân Hương*